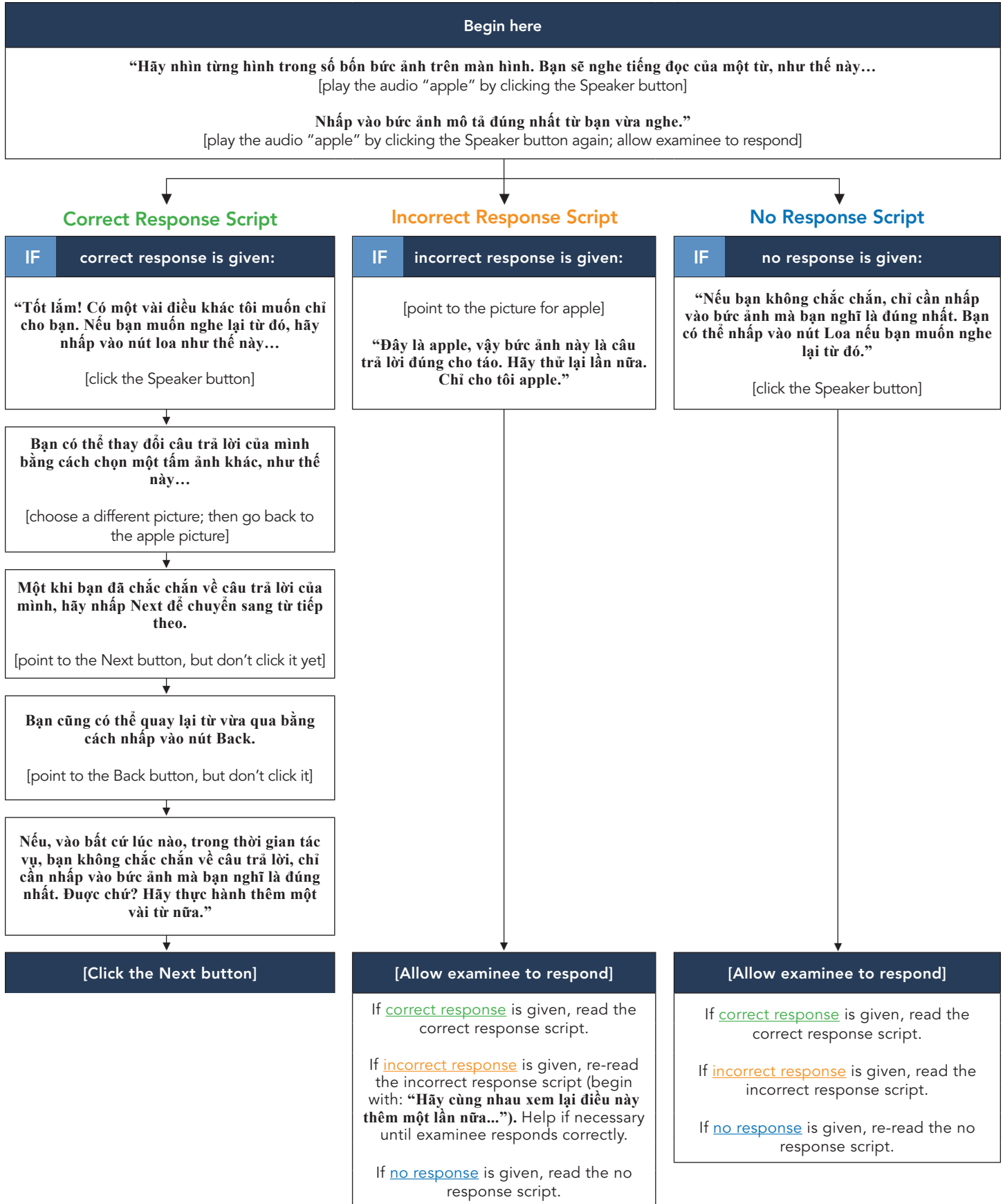
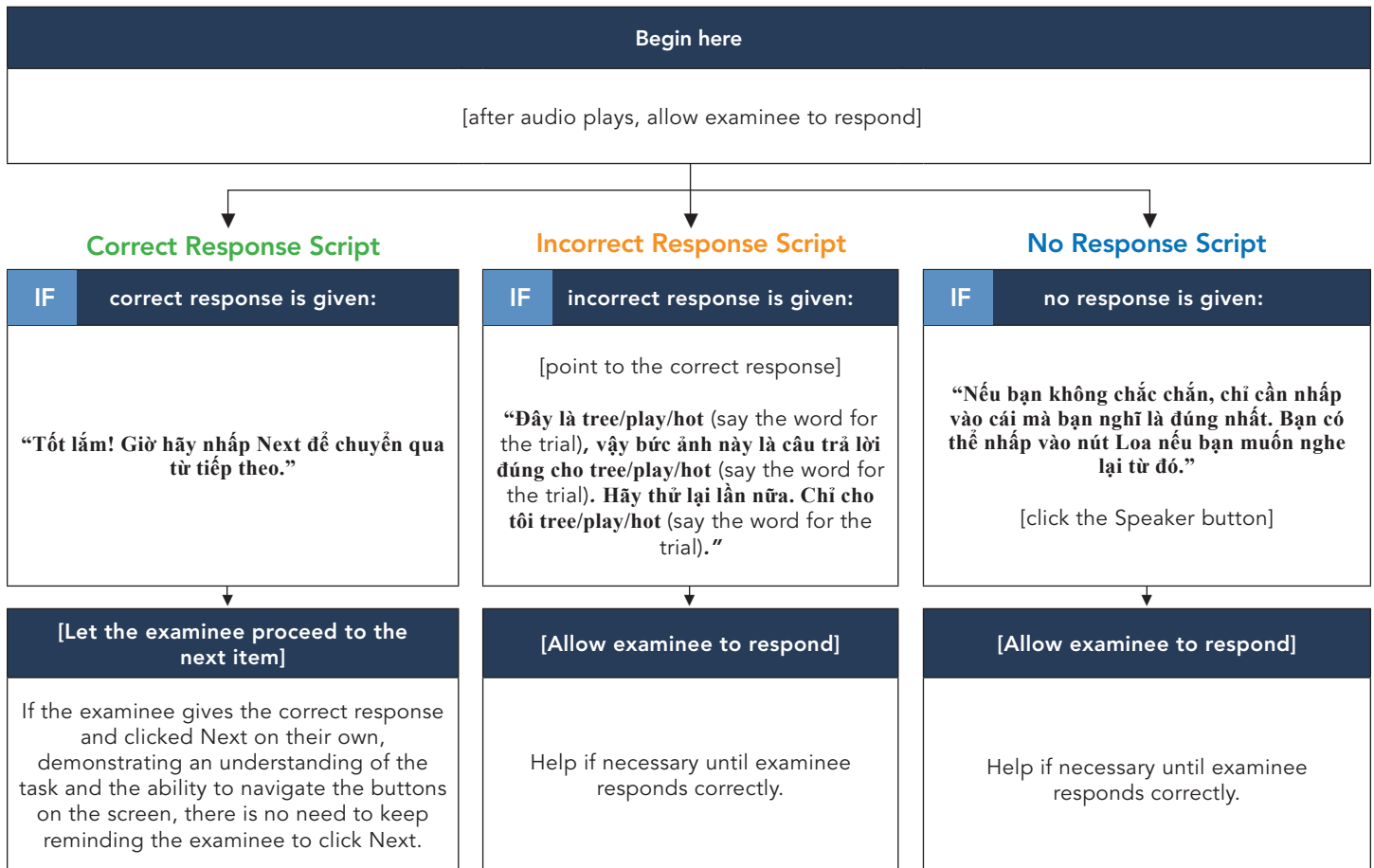


Unassisted Administration Instruction Script (Mouse Input): Practice Item 1 (“Apple”)

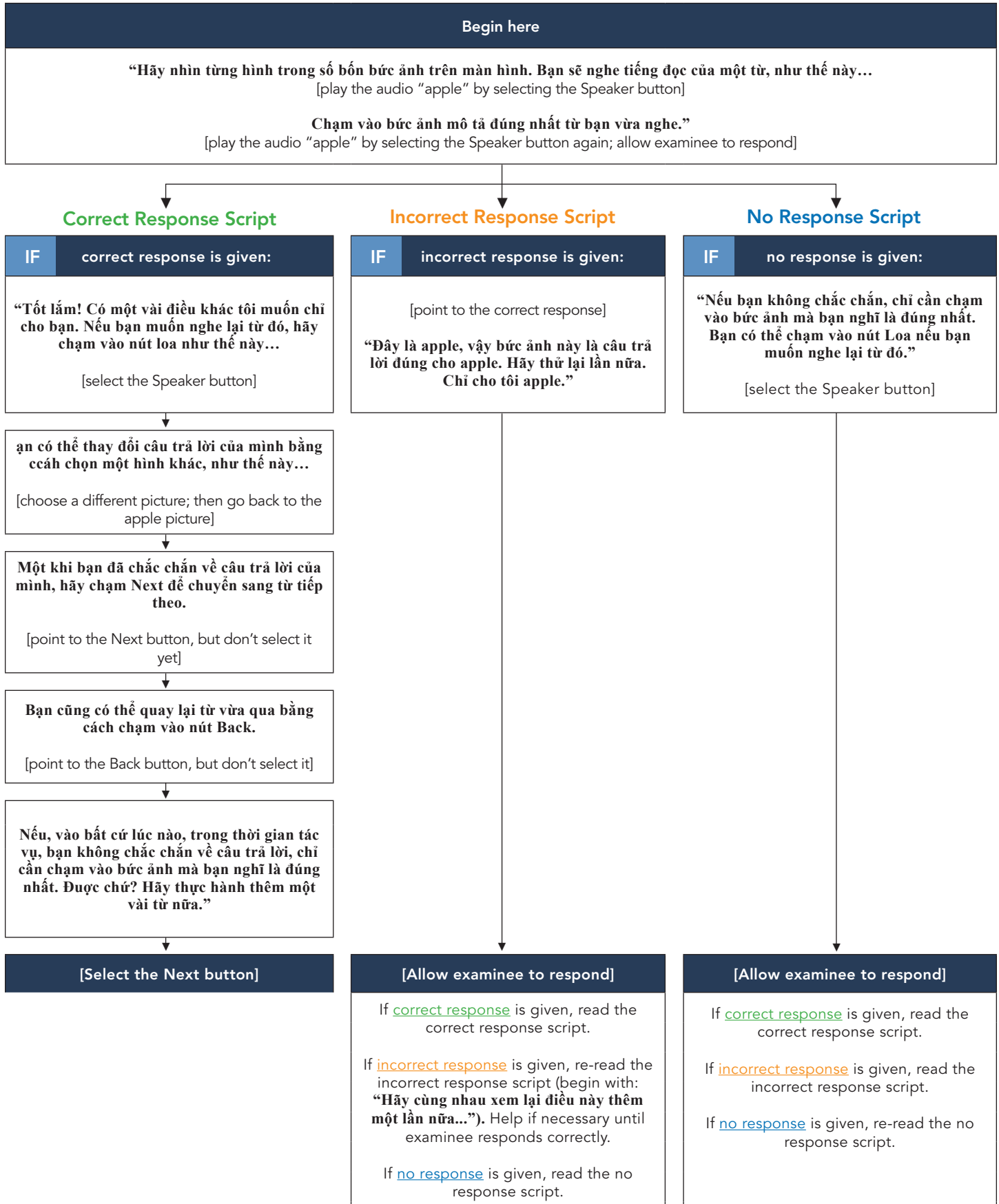


## Unassisted Administration Instruction Script (Mouse Input): Practice Items 2–4 (“Tree,” “Play,” “Hot”)

After the Next button is selected for the item “apple,” the second practice item (target = “tree”) will be presented. This item will behave like all actual test administration items: the audio for the word (“tree”) will play automatically; there is no need for the examiner to click the Speaker button to play the audio.

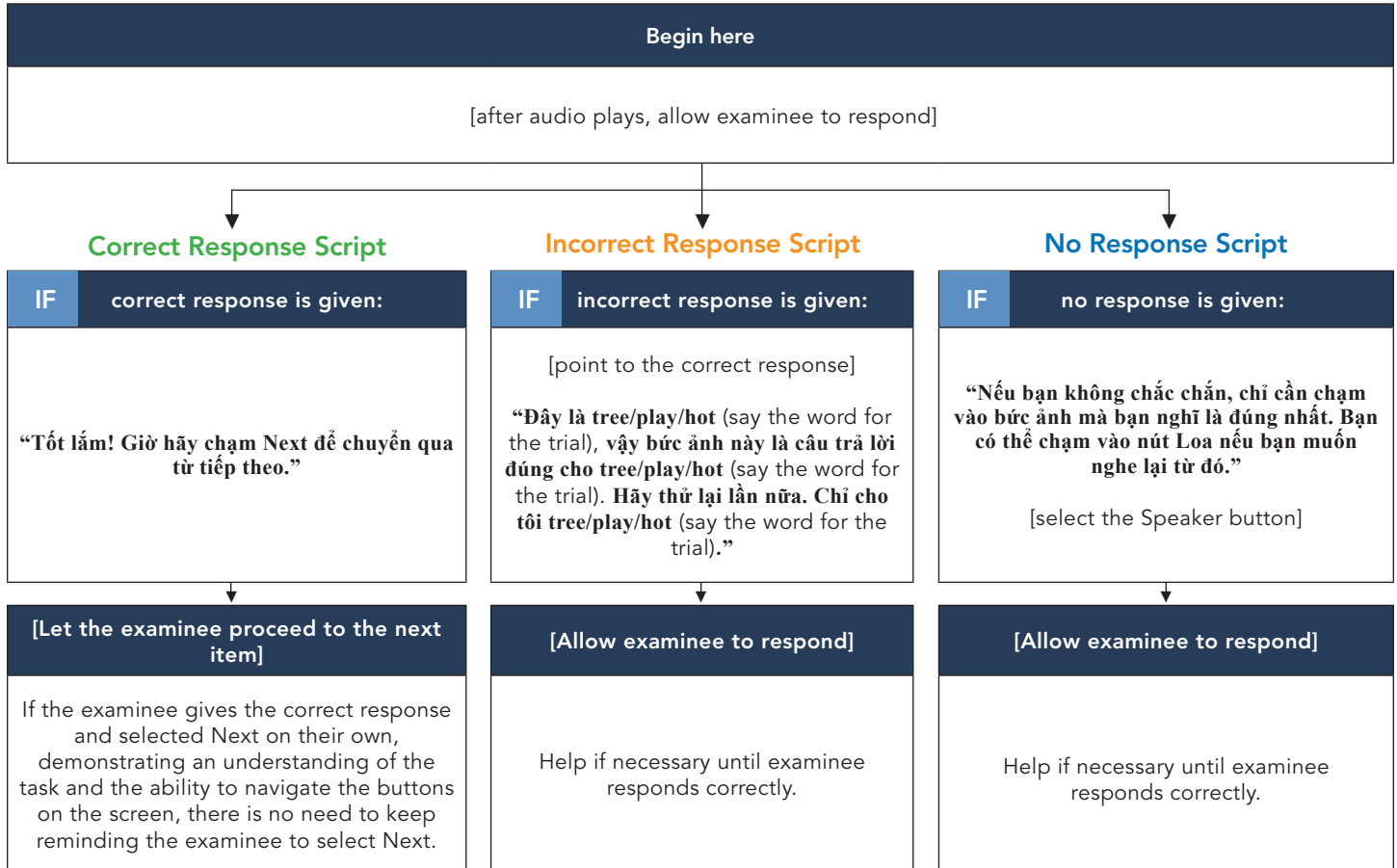


## Unassisted Administration Instruction Script (Touchscreen Input): Practice Item 1 (“Apple”)

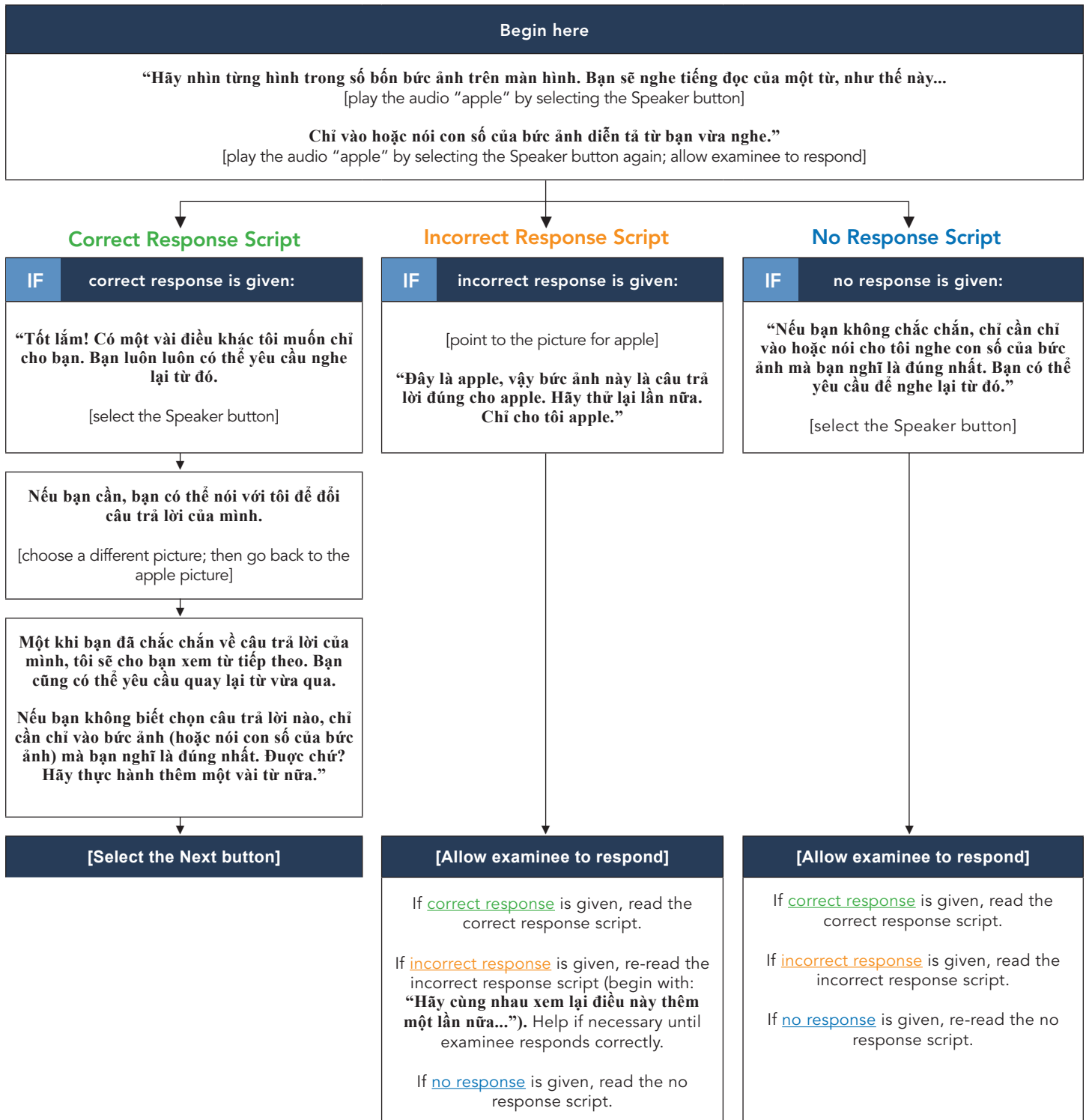


## Unassisted Administration Instruction Script (Touchscreen Input): Practice Items 2–4 (“Tree,” “Play,” “Hot”)

After the Next button is selected for the item “apple,” the second practice item (target = “tree”) will be presented. This item will behave like all actual test administration items: the audio for the word (“tree”) will play automatically; there is no need for the examiner to select the Speaker button to play the audio.

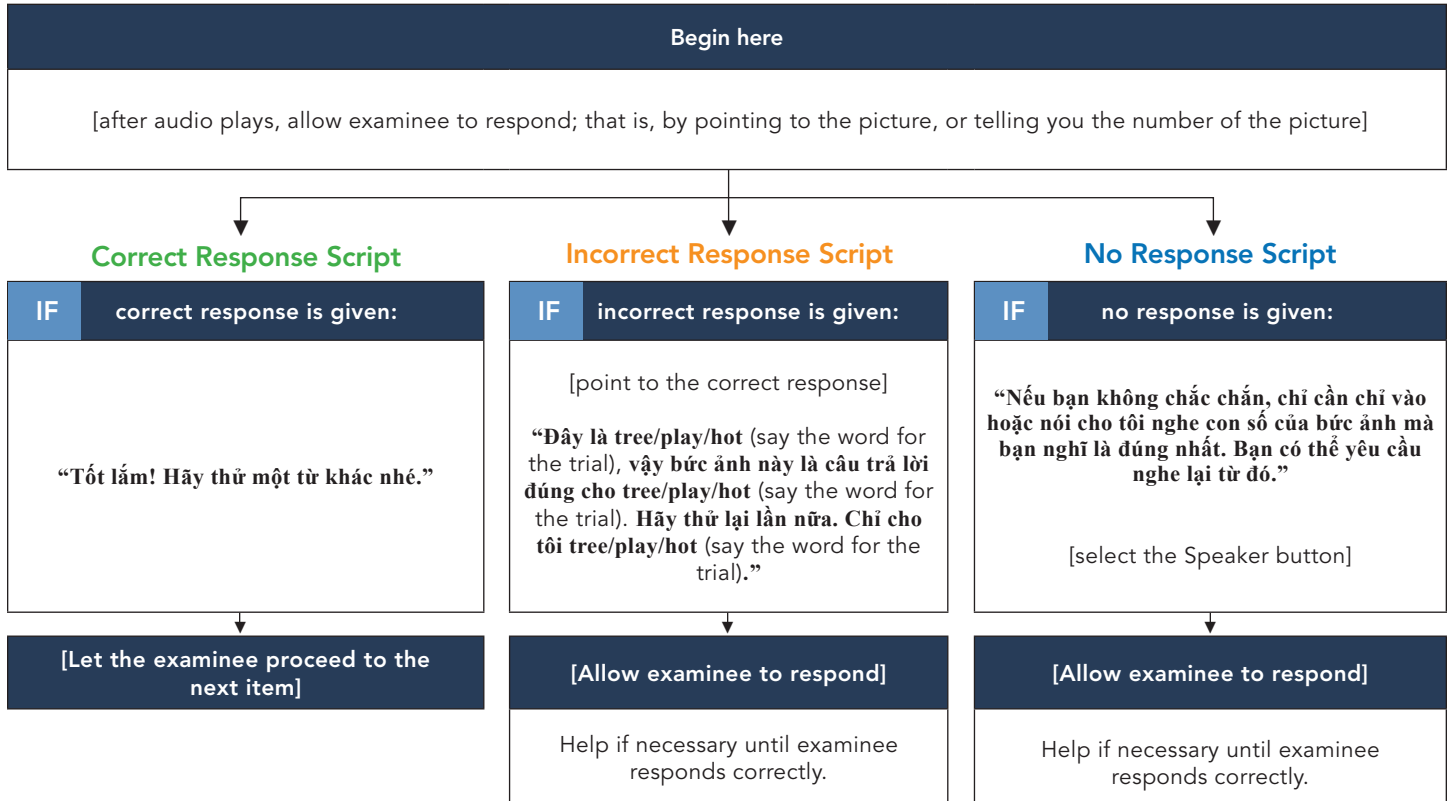


## Assisted Administration Instruction Script: Practice Item 1 ("Apple")



## Assisted Administration Instruction Script: Practice Items 2–4 (“Tree,” “Play,” “Hot”)

After the Next button is selected for the item “apple,” the second practice item (target = “tree”) will be presented. This item will behave like all actual test administration items: the audio for the word (“tree”) will play automatically; there is no need for the examiner to select the Speaker button to play the audio.



## Referring to the Ortiz PVAT

- Use phrases such as **“chương trình máy tính”** (“computer program”) or **“tác vụ”** (“task”) to describe the Ortiz PVAT.
- Avoid words like **“kiểm tra”** (“test”) or **“thi”** (“exam”) as often as possible.

## Examinee Asks for the Correct Response

- Say: **“Chỉ cần chọn điều bạn nghĩ là đúng nhất.”**

## Examinee Selects a Response but Does Not Select the Next Button (when the Next button turns orange):

- Mouse Input: say,  
**“Nhấp Next khi bạn đã sẵn sàng để chuyển sang từ tiếp theo.”**
- Touchscreen Input: say,  
**“Chạm Next khi bạn đã sẵn sàng để chuyển sang từ tiếp theo.”**

## Omitting Items

- Unassisted Administration Mouse Input: say,  
**“Nếu bạn không chắc chắn, chỉ cần nhấp vào cái mà bạn nghĩ là đúng nhất. Bạn có thể chạm vào nút Loa nếu bạn muốn nghe lại từ đó.”**
- Unassisted Administration Touchscreen Input: say,  
**“Nếu bạn không chắc chắn, chỉ cần chạm vào cái mà bạn nghĩ là đúng nhất. Bạn có thể chạm vào nút Loa nếu bạn muốn nghe lại từ đó.”**
- Assisted Administration: say,  
**“Nếu bạn không chắc chắn, chỉ cần chỉ vào hoặc nói cho tôi nghe con số của bức ảnh mà bạn nghĩ là đúng nhất. Bạn có thể yêu cầu nghe lại từ đó.”**

## Examinee Engagement and Disengagement

- If necessary, the examiner may refocus the examinee’s attention by saying:  
**“Hãy nghe cho kỹ.”**
- If the examinee appears to be only focused on the same quadrant or side of the screen (choosing the same position repeatedly or seemingly ignoring the top/bottom/left/right side of the screen), say:  
**“Hãy chắc chắn bạn đã nhìn kỹ tất cả các bức ảnh trước khi bạn chọn câu trả lời.”**
- If that continues to be a problem, point to each picture on the screen, and say:  
**“Hãy nhìn bức ảnh này, bức này, bức này, và bức này.”**

## Examinee Asks Questions (e.g., “When is this going to be over?”)

- Say:  
**“Tôi không thể trả lời câu hỏi của bạn trong thời gian tác vụ. Bạn chỉ cần cố gắng hết khả năng của mình để tiếp tục.”**

## Examinee Asks to Use the Bathroom

- Say:

**“Ngay sau khi làm xong việc này, tôi sẽ đưa bạn đi phòng vệ sinh. Bạn nghĩ bạn có thể chờ cho đến khi làm xong việc này hay không?”**